

Số: 232/2018/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 22 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: **Ông Trần Văn T**; sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 61 đường G, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người yêu cầu: **Bà Phạm Thị Bé T**; sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 61 đường G, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Bé T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Bé T xác định ông, bà có 02 (Hai) người con chung tên Trần Phạm Hiếu B – sinh ngày 11/7/2000 và Trần Tuấn K – sinh ngày 24/01/2007.

Ông T và bà Bé T thống nhất thỏa thuận giao người con tên Trần Phạm Hiếu B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu B, bà Bé T không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với người con tên Trần Tuấn K ông T và bà Bé T thống nhất thỏa thuận giao con cho bà Bé T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu K, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Bé T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Bé T phải chịu lệ phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004644 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Yến